

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (đợt 1)
Địa điểm: xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/07/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh);

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; Tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số: 08/2025/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh

Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; Tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng các loại đất định ký 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa; diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 1414/UBND-KT ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp giá đất cụ thể khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 710/UBND-CTXD ngày 28/8/2025 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ.

Căn cứ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/12/2023 về Kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp giải quyết một số vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng dự án thành phần đường bộ cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ;

Căn cứ báo cáo số 3750/STC-GCSDN ngày 07/10/2025 của Sở Tài chính Quảng Trị về báo cáo giá thị trường tháng 9 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 183/TB-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất bổ sung để thực hiện Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025 (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Vĩnh Thủy dự án: Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ.

Xét đề nghị của Hội đồng BT, HT&TĐC xã Vĩnh Thủy tại Tờ trình số 04/TTr-HĐ ngày 21/11/2025; Biên bản họp thẩm định ngày 03/12/2025 và Báo cáo thẩm định số 225/BCTĐ-KT ngày 05/12/2025 của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (đợt 1) với các nội dung sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án: xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (đợt 1). Địa điểm: xã Vĩnh Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Kèm theo Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (đợt 1)).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm các bên có liên quan

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư xã Vĩnh Thủy Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ phối hợp với UBND xã Vĩnh Thủy phổ biến và niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Vĩnh Thủy và Trung tâm học tập cộng đồng thôn bị ảnh hưởng; gửi Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đến từng đối tượng bị ảnh hưởng.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư xã Vĩnh Thủy Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ chủ trì phối hợp với UBND xã Vĩnh Thủy và các ban ngành liên quan thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho đối tượng được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan về đất đai, tài sản theo yêu cầu của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư xã Vĩnh Thủy Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ; có trách nhiệm di chuyển, bàn giao mặt bằng theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Chủ tịch hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư xã; Thủ trưởng các ban ngành liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Thái Nam Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VINH THỦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (đợt 1)

Địa điểm: xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thủy)

I. Cơ sở pháp lý bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/07/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh);

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; Tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2024/QĐ-

UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, giao đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; Tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng các loại đất định ký 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa; diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 1414/UBND-KT ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp giá đất cụ thể khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 710/UBND-CTXD ngày 28/8/2025 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ.

Căn cứ Thông báo số 275/TB-UBND ngày 13/12/2023 về Kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp giải quyết một số vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng dự án thành phần đường bộ cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ;

Căn cứ báo cáo số 3750/STC-GCSDN ngày 07/10/2025 của Sở Tài chính Quảng Trị về báo cáo giá thị trường tháng 9 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 183/TB-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất bổ sung để thực hiện Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025 (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Vĩnh Thủy dự án: Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025 đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ.

Trên cơ sở phiếu xác nhận kết quả đo đạc thu hồi đất, bảng tổng hợp diện tích đất thu hồi và Bản đồ thu hồi đất. Biên bản kiểm kê khối lượng tài sản trên đất của Hội đồng BT, HT&TĐC huyện Vĩnh Linh (cũ) có các thành phần tham gia và hộ gia đình ký xác nhận.

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1 Tổng diện tích đất thu hồi: 872,9 m²

Đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 93,6m²
- Đất trồng rừng sản xuất (RSX): 67,2 m²
- Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm (ONT+CLN): 682,9m²
- Đất trồng lúa nước (LUK): 29,2m²

2. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 09 hộ gia đình, cá nhân

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ: 09 hộ gia đình, cá nhân.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

- Căn cứ Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

- Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Căn cứ Điều 13, Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Đơn giá hỗ trợ là giá đất do UBND tỉnh ban hành (Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh).

4. Chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

a. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Điều kiện được bồi thường về đất:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 95, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 01/7/2004 mà là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 96 Luật Đất đai 2024 thì được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.

- Đơn giá bồi thường về đất:

+ Áp dụng theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn

Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh).

+ Áp dụng Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Cụ thể:

- Đất trồng lúa (LUK) vị trí 3: 30.693 đồng/m² (số 04/2025/QĐ-UBND).
- Đất trồng cây lâu năm (CLN) vị trí 2: 33.556 đồng/m² (số 04/2025/QĐ-UBND).
- Đất trồng rừng sản xuất (RSX) vị trí 2: 8.732 đồng/m² (số 2775/QĐ-UBND).

b. Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất.

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ mức bồi thường được áp dụng 100% theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c. Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc.

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ 100% đơn giá và hệ số 1,05 theo Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

d. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

- Căn cứ Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

- Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Căn cứ Điều 13, Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Đơn giá hỗ trợ là giá đất do UBND tỉnh ban hành (*Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh).*

Cụ thể:

- + Đất trồng lúa (LUK) vị trí 3: $30.693 \times 5 = 153.465$ đồng/m².
- + Đất trồng rừng sản xuất (RSX) vị trí 2: $8.732 \times 3 = 26.196$ đồng/m².
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN) vị trí 2: $33.556 \times 3 = 100.668$ đồng/m².

Phân vị trí đất nông nghiệp:

Căn cứ Khoản 4; Mục I, phụ lục I Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

* Đất trồng cây hàng năm (kể cả đất trồng cây hàng năm khác), đất nuôi trồng thủy sản được phân theo 5 vị trí:

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các thửa đất đáp ứng đủ 4 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, liên thôn, liên xóm và có khoảng cách không quá 500m kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường).

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 500m.

+ Chủ động cấp nước tưới tiêu từ 70% trở lên.

+ Canh tác 2 vụ.

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 3 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 3: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

Qua quá trình kiểm tra thửa đất của ông Lê Văn Năm, tờ bản đồ số 44, thửa đất số 6004/2; Diện tích thu hồi: 26,7 m² Loại đất: Đất trồng lúa (LUK); vị trí 3.

* Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất phân theo 4 vị trí:

- Vị trí 1: Áp dụng đối với các thửa đất đáp ứng đủ 3 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, liên xã, liên thôn, liên xóm và có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 1.500m kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường).

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 1.500m

+ Cơ sở hạ tầng tương đối thuận lợi

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

Qua quá trình kiểm tra thửa đất của ông Lê Văn Năm, tờ bản đồ số 44, thửa đất số 6004/1; Diện tích thu hồi: 67,2 m²; Loại đất: Đất trồng rừng sản xuất (RSX), vị trí 2.

Các hộ gia đình: Ông Trần Hữu Vĩnh; Trần Thị Bé; Trương Thị Hạnh; Lê Văn Hân; Nguyễn Quang Trần Nguyên; Tạ Văn Tuyên; Cao Văn Quý sử dụng đất CLN vị trí 2.

Hộ gia đình ông Trương Minh Thanh, tờ bản đồ số 28, thửa đất số 16/1; Diện tích thu hồi: 68,3 m² đất (ONT+CLN), đất vườn vượt hạn mức nên tính đất nông nghiệp (CLN) và ông Cao Văn Quý sử dụng thửa đất tờ bản đồ số 28, thửa đất số 4/1, diện tích thu hồi 103,5m² loại đất (ONT+CLN) đất vườn vượt hạn mức nên tính đất nông nghiệp (CLN), 02 thửa trên nằm vị trí 2.

Cụ thể:

+ Đất lúa (LUK) vị trí 3: 30.693 đồng * 5 = 153.465 đồng/m²

+ Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2: 8.732 đồng * 3 = 26.196 đồng/m²

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN) vị trí 2: 33.556 đồng * 3 = 100.668 đồng/m²

e. Hỗ trợ ổn định đời sống.

Trong phương án này, các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp không phải di chuyển chỗ ở.

Theo Khoản 1 Điều 11 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

Hỗ trợ ổn định đời sống cho người bị thu hồi đất trong trường hợp thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng, cụ thể như sau:

- Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 01 tháng;

- Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng;

- Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng.

- Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương: 30kg x 22.333 đồng (giá gạo theo Văn bản số 3750/STC-GCSDN ngày 07/10/2025 của Sở Tài chính Quảng Trị về báo cáo giá thị trường tháng 9/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị x số tháng.

- Tỷ lệ phần trăm (%) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng và số nhân khẩu hỗ trợ trên cơ sở xác nhận của UBND xã Vĩnh Thủy tại Văn bản số 1466/UBND-KT ngày 21/11/2025.

f. Hỗ trợ khác:

Được quy định tại Điều 17 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất.

** Tại Khoản 1 quy định Hộ gia đình cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp (đất vườn, ao) trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp đang sử dụng còn được hỗ trợ 45% giá đất ở của thửa đất đó; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.*

Trong phương án này có 08 hộ gia đình bị ảnh hưởng đất ở nông thôn cộng với đất vườn lâu năm (ONT+CLN). Tuy nhiên chỉ có 06 hộ gia đình là: ông Trần Hữu Vĩnh; bà Trần Thị Bé; bà Trương Thị Hạnh; ông Lê Văn Hân; ông Nguyễn Quang Trần Nguyên; ông Tạ Văn Tuyển được hỗ trợ đất nông nghiệp với mức 45% đất ở của thửa đất đó.

Cụ thể

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 1 có mặt cắt trên 8m: $1.521.000 \times 45\% = 684.450$ đồng/m²;

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 1 có điểm giao 2 đường đất có mặt cắt trên 8m: $1.597.000 \times 45\% = 718.650$ đồng/m²;

02 hộ gia đình là ông Cao Văn Quý và ông Trương Minh Thạnh không được tính hỗ trợ 45% giá đất ở của thửa đất đó vì vượt hạn mức (đã tính cho phương án bồi thường lần trước).

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 530.559.555 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng./.)

Trong đó:

- a. Bồi thường đất: 27.539.260 đồng
- b. Bồi thường cây, hoa màu trên đất: 55.103.400 đồng
- c. Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc: 54.507.954 đồng
- d. Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: 32.958.836 đồng
- e. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 3.349.950 đồng
- f. Hỗ trợ khác: 357.100.155 đồng

(Kèm theo danh sách các hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ).

Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phân bổ tại Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC –
NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 ĐOẠN VẠN NINH – CAM LỘ (ĐỢT 1)**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH THỦY, TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thủy ngày /12/2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường cây, hoa màu	Tài sản vật kiến trúc	Hỗ trợ CDN& TKVL	Hỗ trợ ổn định đời sống và SX	Hỗ trợ khác	Tổng cộng
1	Ông: Lê Văn Năm	1.483.026	2.060.400	0	6.241.549	2.679.960	0	12.464.935
2	Ông: Trương Minh Thanh	2.291.875	1.584.000	0	6.875.624	0	0	10.751.499
3	Ông: Trần Hữu Vĩnh Bà: Bùi Thị Hồng Yến	3.922.696	3.770.000	0	0	0	84.010.185	91.702.881
4	Bà: Trần Thị Bé Ông: Nguyễn Văn Hưng	657.698	1.044.000	0	0	0	13.415.220	15.116.918
5	Bà: Trương Thị Hạnh	7.070.249	10.141.000	0	0	0	144.213.615	161.424.864
6	Ông: Lê Văn Hân Bà: Nguyễn Thị Chung	2.258.319	3.990.000	6.190.800	0	0	46.063.485	58.502.604
7	Ông: Nguyễn Quang Trần Nguyên Bà: Nguyễn Thị Tới	3.218.020	10.117.000	0	0	0	68.918.535	82.253.555
8	Ông: Tạ Văn Tuyến	23.489	1.014.000	0	0	0	479.115	1.516.604
9	Ông: Cao Văn Quý	6.613.888	21.383.000	48.317.154	19.841.663	669.990	0	96.825.694
	Tổng cộng	27.539.260	55.103.400	54.507.954	32.958.836	3.349.950	357.100.155	530.559.555

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng./.)

